

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2017

Số: 23/TTr-MTTW-BTT

THÔNG TRI

Hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Thực hiện Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14- CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết về các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị quyết liên tịch số 403); để triển khai công tác giám sát, phản biện xã hội thống nhất từ trung ương đến địa phương, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn một số điểm trong quá trình thực hiện quy trình giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như sau:

A. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Việc giám sát, phản biện xã hội phải bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, không làm ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân được giám sát.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp và thống nhất hành động của các tổ chức thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức của Đảng và Nhà nước có liên quan.

3. Việc tổ chức thực hiện cần được triển khai đồng bộ, thống nhất phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và điều kiện thực tế ở địa phương; tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền; định kỳ có sơ kết, tổng kết.

B. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI HÀNG NĂM

- Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xác định mục đích, yêu cầu, đối tượng, nội dung, hình thức, thời gian, chủ thể tiến hành giám sát, phản biện xã hội; xác định rõ nội dung do Mặt trận chủ trì, nội dung do tổ chức chính trị - xã hội chủ trì. Khi cần thiết, nội dung kế hoạch giám sát,

phản biện xã hội được điều chỉnh hoặc bổ sung với sự thống nhất của các bên tùy theo điều kiện thực tế và thời gian tổ chức thực hiện. Nội dung Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội được xây dựng theo biểu mẫu số 01/KH-MT. Kế hoạch giám sát, kế hoạch phản biện xã hội có thể được xây dựng chung hoặc riêng.

- Định kỳ quý IV hằng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì hiệp thương thống nhất với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp lựa chọn những vấn đề mà Nhân dân quan tâm, bức xúc để xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện xã hội của năm sau.

+ Ở cấp Trung ương: Tập trung giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức ở trung ương; những chuyên đề, vấn đề lớn có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân có phạm vi ảnh hưởng rộng.

+ Ở cấp địa phương: Tập trung giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức cùng cấp; những chuyên đề, vụ việc liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi địa phương mình.

Việc tổ chức hiệp thương bằng hình thức hội nghị hoặc gửi văn bản đến các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức thành viên khác có liên quan để thống nhất nội dung kế hoạch.

- Trên cơ sở Dự thảo kế hoạch giám sát, phản biện xã hội hằng năm đã được hiệp thương với các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trao đổi, thống nhất với các cơ quan nhà nước cùng cấp về dự thảo kế hoạch theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết liên tịch số 403.

Việc trao đổi, thống nhất với các cơ quan có thể bằng hình thức tổ chức hội nghị hoặc gửi dự thảo kế hoạch xin ý kiến.

II. QUY TRÌNH GIÁM SÁT

1. Quy trình giám sát bằng hình thức nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân

- Các loại văn bản được giám sát gồm: Văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định hành chính; Bản án, quyết định, kết luận, cáo trạng trong hoạt động tố tụng; Các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình kinh tế - xã hội, dự án, đề án của cơ quan nhà nước... liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

- Tùy quy mô, tính chất của hoạt động giám sát, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội có thể xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Để bảo đảm hiệu quả giám sát văn bản, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội phân công các ban, đơn vị và cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình thường xuyên theo dõi, nghiên cứu, xem xét các văn bản do các cơ quan có thẩm quyền cùng cấp ban hành có nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Qua nghiên cứu, xem xét, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, thì ban, đơn vị, cá nhân được phân công có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội quyết định việc giám sát văn bản đó.

Quy trình giám sát được thực hiện theo các bước sau:

****Bước 1: Nghiên cứu, xem xét văn bản được giám sát***

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách trực tiếp chỉ đạo việc nghiên cứu, xem xét văn bản và giao các ban, đơn vị chuyên môn, cá nhân của cơ quan, tổ chức mình tham mưu thực hiện. Trường hợp cần thiết, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức hội nghị hoặc gửi lấy ý kiến tham vấn của các chuyên gia, nhà khoa học hoặc tổ chức hoạt động khảo sát để thu thập thông tin, xem xét, nghiên cứu tác động của văn bản đối với xã hội.

- Trình tự nghiên cứu, xem xét văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết liên tịch số 403.

Trong quá trình nghiên cứu, xem xét văn bản, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có thể yêu cầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản có báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung của văn bản được giám sát.

**** Bước 2: Xây dựng và gửi văn bản kiến nghị***

- Khi phát hiện văn bản được giám sát chưa phù hợp với Hiến pháp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, chưa phù hợp với thực tiễn đời sống, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội chủ trì giám sát có văn bản kiến nghị gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết, sửa đổi, bổ sung hoặc đình chỉ thi hành. Văn bản kiến nghị được xây dựng theo biểu mẫu số 02-MT.

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội gửi văn bản kiến nghị sau giám sát đến cơ quan có thẩm quyền.

Tại văn bản gửi cơ quan, tổ chức có văn bản được giám sát cần xác định thời hạn yêu cầu trả lời (15 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức có văn bản được giám sát nhận được văn bản).

**** Bước 3: Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị sau giám sát***

- Trên cơ sở kiến nghị giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp chủ trì giám sát, cơ quan ban hành văn bản được giám sát xem xét, nghiên cứu, tiếp thu và phản hồi các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Hết thời hạn mà cơ quan, tổ chức có văn bản được giám sát chưa trả lời, thì Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp chủ trì giám sát có văn bản đôn đốc cơ quan ban hành văn bản được giám sát trả lời.

Trường hợp cơ quan, tổ chức ban hành văn bản được giám sát không trả lời hoặc không đồng ý với nội dung văn bản kiến nghị, thì Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội chủ trì giám sát gửi văn bản kiến nghị lên cấp trên trực tiếp của cơ quan ban hành văn bản được giám sát đề nghị chỉ đạo việc xem xét, giải quyết.

Trường hợp ý kiến giữa cơ quan, tổ chức ban hành văn bản được giám sát và cơ quan chủ trì giám sát không thống nhất, thì hai bên có thể tổ chức đối thoại để làm rõ.

2. Quy trình giám sát bằng hình thức tổ chức đoàn giám sát

Việc tổ chức giám sát bằng hình thức tổ chức đoàn giám sát được thực hiện theo quy trình sau:

**** Bước 1: Thu thập thông tin, tài liệu, xây dựng kế hoạch giám sát***

- *Thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát:*

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì giám sát tiến hành thu thập, tổng hợp và nghiên cứu các thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát như: văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung liên quan đến hoạt động giám sát, các tài liệu được công bố công khai đến nội dung giám sát (quy hoạch, kế hoạch, quyết định...). Thu thập ý kiến, kiến nghị của nhân dân về nội dung giám sát, tập hợp, theo dõi thông tin về nội dung giám sát trên các phương tiện truyền thông, qua báo cáo của các cơ quan chức năng.

- *Xây dựng và ban hành kế hoạch giám sát theo đoàn:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức đoàn giám sát; các tổ chức chính trị

- xã hội chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức đoàn giám sát theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

Nội dung kế hoạch tổ chức đoàn giám sát thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết liên tịch số 403 và biểu mẫu số 03/KH-MT. Kế hoạch tổ chức đoàn giám sát được gửi đến thành viên của đoàn giám sát.

Căn cứ đối tượng, nội dung, phạm vi giám sát, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội chủ trì giám sát quyết định việc mời đại diện cơ quan, tổ chức liên quan tham gia đoàn giám sát.

**** Bước 2: Ban hành và thông báo quyết định thành lập đoàn giám sát***

- Căn cứ kế hoạch tổ chức đoàn giám sát, văn bản cử người tham gia đoàn giám sát của các cơ quan, tổ chức, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội chủ trì giám sát ban hành quyết định thành lập đoàn giám sát.

- Trưởng đoàn giám sát thông báo kế hoạch; tổ chức việc thu thập thông tin có liên quan đến nội dung giám sát; gửi báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát và các tài liệu có liên quan đến thành viên đoàn giám sát để nghiên cứu và tổ chức việc nghiên cứu (nếu cần thiết).

Kế hoạch giám sát, quyết định thành lập đoàn giám sát, nội dung yêu cầu báo cáo được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát chậm nhất là 15 ngày trước ngày đoàn giám sát làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

Chậm nhất là 07 ngày trước ngày đoàn giám sát làm việc, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát phải gửi báo cáo, thông tin, tài liệu có liên quan đến đoàn giám sát.

**** Bước 3: Đoàn giám sát làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát***

- Trình tự, thủ tục đoàn giám sát làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Nghị quyết liên tịch số 403.

- Trong quá trình giám sát, nếu cần thiết, đoàn giám sát tiến hành khảo sát thực tế tại cơ quan, tổ chức có liên quan; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện để đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ.

Trường hợp phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cơ quan, tổ chức, cá nhân, đoàn giám sát có văn bản kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết, kịp thời để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

*** Bước 4: Báo cáo kết quả giám sát và kiến nghị sau giám sát**

Việc báo cáo kết quả giám sát được xây dựng theo biểu mẫu số 04/BC-MT và kiến nghị sau giám sát được thực hiện theo biểu mẫu số 02-MT và quy định tại Điều 9 của Nghị quyết liên tịch số 403.

*** Bước 5: Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị sau giám sát**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội chủ trì giám sát cần theo dõi việc giải quyết văn bản kiến nghị sau giám sát. Trường hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn không thực hiện thì có thể lựa chọn các hình thức sau:

- Gửi văn bản đến cơ quan, tổ chức là cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để chỉ đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát phải xem xét, giải quyết và trả lời; đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định của pháp luật.

- Phản ánh tại các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kỳ họp của Quốc hội, phiên họp của Chính phủ; trong các báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý gửi các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (Cấp ủy, Thường trực Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân cùng cấp); tại các cuộc họp của Thường trực Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và trong Báo cáo công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền tại các phiên họp Hội đồng nhân dân cùng cấp.

- Trao đổi, cung cấp thông tin và đề nghị các cơ quan báo chí, truyền thông phản ánh, đưa tin, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát phải xem xét, giải quyết các kiến nghị sau giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Thực hiện các quyền và trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định tại Điều 31 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (nếu người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân được giám sát là đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng Nhân dân hoặc là người giữ các chức vụ do Quốc hội, Hội đồng Nhân dân bầu hoặc phê chuẩn).

3. Giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được thành lập ở cấp xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Trình tự, thủ tục giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được thành lập ở cấp xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện theo Điều 10, Điều 11 của Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMMTTQVN, ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tại

Thông tri hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền

Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được cử tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết liên tịch số 403.

III. QUY TRÌNH PHẢN BIỆN XÃ HỘI

Căn cứ yêu cầu, tình hình thực tế, điều kiện bảo đảm, tính chất, mức độ quan trọng của nội dung dự thảo cần phản biện xã hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp tổ chức phản biện xã hội lựa chọn tổ chức theo các hình thức phản biện xã hội sau:

1. Tổ chức hội nghị phản biện

**** Bước 1: Chuẩn bị tổ chức hội nghị***

- Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trao đổi với cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản được phản biện về thời gian, địa điểm, nội dung và cách thức tiến hành tổ chức hội nghị phản biện; yêu cầu cung cấp tài liệu và cử đại diện tham dự hội nghị.

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị- xã hội cấp chủ trì hội nghị phản biện xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị.

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị- xã hội chủ trì hội nghị phản biện phân công ban, đơn vị tham mưu bước đầu nghiên cứu định hướng, đề xuất nội dung phản biện xã hội; tổng hợp ý kiến, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung phản biện xã hội.

- Đề nghị tổ chức thành viên của Mặt trận, Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn, tổ tư vấn có liên quan (nếu có) tham gia, đồng thời, mời các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu lĩnh vực, nội dung dự kiến phản biện xã hội tham dự.

Tùy từng nội dung, lĩnh vực có thể đặt 5 đến 10 bài viết của chuyên gia tham gia phản biện xã hội chuyên sâu đối với nội dung cần được phản biện xã hội.

- Chậm nhất 07 ngày trước ngày tổ chức hội nghị, cơ quan chủ trì phản biện gửi tài liệu đến đại biểu tham dự hội nghị phản biện xã hội.

- Tùy theo tính chất, quy mô và phạm vi phản biện xã hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội quyết định về thành phần tham dự hội nghị theo Điều 14 Nghị quyết liên tịch số 403.

*** Bước 2: Hội nghị phản biện xã hội**

Hội nghị được tiến hành theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 15 của Nghị quyết liên tịch số 403.

*** Bước 3: Xây dựng văn bản phản biện xã hội**

- Ngay sau hội nghị phản biện xã hội, trên cơ sở các ý kiến phản biện và kết luận tại hội nghị, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị- xã hội xây dựng và ban hành văn bản phản biện xã hội. Văn bản phản biện được xây dựng theo biểu mẫu số 05-MT.

- Tùy theo nội dung phản biện mà văn bản phản biện xã hội có thể gồm các nội dung được quy định tại Khoản 2 Điều 33 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Chậm nhất 7 ngày kể từ ngày tổ chức hội nghị phản biện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội chủ trì phản biện xã hội gửi văn bản phản biện xã hội đến cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản.

Văn bản phản biện cần ấn định thời hạn đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản trả lời bằng văn bản với thời gian tối thiểu là 10 ngày; trường hợp đặc biệt có thể kéo dài hơn nhưng không quá 30 ngày.

*** Bước 4: Theo dõi, đôn đốc, phản hồi văn bản phản biện xã hội**

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp chủ trì phản biện xã hội có trách nhiệm theo dõi việc tiếp thu, giải trình đối với những ý kiến phản biện xã hội.

- Hết thời hạn trả lời được ấn định trong văn bản phản biện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp chủ trì phản biện có văn bản đôn đốc cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản được phản biện trả lời.

- Trường hợp cơ quan, tổ chức chủ trì dự thảo văn bản không trả lời hoặc không tiếp thu ý kiến phản biện xã hội thì Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội có văn bản yêu cầu trả lời, đề nghị giải trình. Trường hợp giữa cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản và cơ quan chủ trì phản biện xã hội chưa có sự thống nhất, thì có văn bản gửi đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản.

2. Gửi dự thảo văn bản được phản biện xã hội đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện xã hội

**** Bước 1: Công tác chuẩn bị***

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp chủ trì phản biện xây dựng kế hoạch, dự kiến danh sách, cá nhân, tổ chức tham gia phản biện xã hội.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc tổ chức chính trị- xã hội cấp tổ chức phản biện lựa chọn gửi dự thảo văn bản cần phản biện đến cơ quan, tổ chức, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, các chức sắc, tôn giáo, người tiêu biểu trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản để lấy ý kiến cho phù hợp.

**** Bước 2: Tổ chức nghiên cứu văn bản***

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp tổ chức phản biện xã hội nghiên cứu xây dựng định hướng nội dung cần phản biện xã hội.

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản cần phản biện xã hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội gửi văn bản xin ý kiến phản biện và dự thảo văn bản cần phản biện xã hội đến cơ quan, tổ chức cá nhân được lựa chọn tham gia phản biện xã hội theo quy định tại Điều 16 của Nghị quyết liên tịch số 403.

Văn bản xin ý kiến phản biện, cơ quan chủ trì phản biện cần định hướng nội dung trọng tâm phản biện và thời hạn gửi văn bản phản biện; đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh, ý kiến kiến nghị của đoàn viên, hội viên và nhân dân về vấn đề cần phản biện.

**** Bước 3: Xây dựng văn bản phản biện xã hội***

- Ngay sau khi nhận được ý kiến tham gia phản biện xã hội của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ quan chủ trì phản biện xã hội tiến hành tập hợp, tổng hợp xây dựng văn bản phản biện xã hội. Trường hợp cần thiết có thể gửi dự thảo văn bản phản biện xin ý kiến tổ chức, cá nhân đã có ý kiến phản biện.

- Nội dung văn bản phản biện xã hội được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và biểu mẫu số 05-MT.

**** Bước 4: Theo dõi, đôn đốc, phản hồi văn bản phản biện xã hội***

Việc theo dõi, đôn đốc, phản hồi văn bản phản biện xã hội được thực hiện như tại Bước 4 của hình thức tổ chức hội nghị phản biện xã hội.

3. Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản được phản biện

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội quyết định lựa chọn hình thức đối thoại trực tiếp trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy mức độ quan trọng của nội dung cần phản biện xã hội;
- Dự thảo văn bản có phạm vi ảnh hưởng rộng, liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân;
- Cơ quan có dự thảo văn bản được phản biện vẫn còn có nhiều ý kiến khác, sau khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức Hội nghị phản biện, gửi văn bản phản biện đến cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản được phản biện;
- Do cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản đề nghị tổ chức.

**** Bước 1: Chuẩn bị tổ chức hội nghị đối thoại***

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp tổ chức phản biện trao đổi với cơ quan chủ trì soạn thảo về thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành tổ chức hội nghị đối thoại.
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị- xã hội cấp tổ chức hội nghị phản biện xã hội xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị đối thoại.
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị- xã hội cấp tổ chức hội nghị phản biện xã hội xây dựng định hướng, nội dung phản biện xã hội.
- Đặt bài viết phản biện của chuyên gia, người có kinh nghiệm về nội dung được phản biện xã hội.
- Trường hợp cần thiết gửi nội dung phản biện xã hội đến cơ quan chủ trì soạn thảo để có sự trao đổi qua lại trong quá trình phản biện.
- Ít nhất 07 ngày trước ngày tổ chức hội nghị phản biện, dự thảo văn bản được phản biện và các tài liệu có liên quan phải được gửi các đại biểu tham dự hội nghị.
- Thành phần tham dự hội nghị thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Nghị quyết liên tịch số 403.

**** Bước 2: Hội nghị đối thoại***

Hội nghị phản biện được tiến hành theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 19 của Nghị quyết liên tịch số 403.

**** Bước 3: Xây dựng văn bản phản biện xã hội***

- Ngay sau khi tổ chức hội nghị đối thoại phản biện xã hội, trên cơ sở các ý kiến phản biện tại hội nghị đối thoại, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội tổng hợp ý kiến phản biện xây dựng văn bản phản biện xã hội. Văn bản phản biện xã hội thể hiện được những nội dung đối thoại tại hội nghị và kết luận của chủ trì hội nghị đối thoại.

- Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày kết thúc hội nghị đối thoại, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội chủ trì phản biện xã hội gửi văn bản phản biện xã hội đến cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản.

- Nội dung văn bản kiến nghị được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và biểu mẫu số 05-MT.

**** Bước 4: Theo dõi, đôn đốc, phản hồi văn bản phản biện xã hội***

Việc theo dõi, đôn đốc, phản hồi văn bản phản biện xã hội thực hiện như tại Bước 4 của hình thức tổ chức hội nghị phản biện.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tổ chức tập huấn giới thiệu những quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hoạt động giám sát, phản biện xã hội; Nghị quyết liên tịch số 403 và nội dung hướng dẫn tại Thông tri này đến cán bộ Mặt trận chủ chốt các tỉnh, thành phố; phối hợp với cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện ngay từ quý III năm 2017.

2. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp phổ biến và thực hiện các nội dung hướng dẫn tại Thông tri này.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở địa phương chủ động báo cáo cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền có chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện thống nhất các quy định của Đảng, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nghị quyết liên tịch số 403 và nội dung hướng dẫn tại Thông tri này; xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện, xác định việc thực hiện những nội dung liên quan đến hoạt động giám sát, phản biện xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, là tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

3. Hằng năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt công tác giám sát, phản biện xã hội ở địa phương, trường hợp đặc biệt có thành tích xuất sắc có thể đề nghị Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khen thưởng.

4. Định kỳ 6 tháng, 1 năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp báo cáo kết quả việc tổ chức thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội về Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

5. Các hoạt động giám sát, góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp được quy định ở các đạo luật chuyên ngành khác vẫn được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Ban Dân chủ - Pháp luật Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham mưu giúp Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Các ban, đơn vị thuộc cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp làm tốt công tác tham mưu giúp Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn, kiểm tra nắm tình hình, đề xuất giải pháp thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội hiệu quả.

7. Trong quá trình thực hiện Thông tri này, nếu có những vấn đề mới nảy sinh, hoặc có những khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

8. Bãi bỏ Thông tri số 04/Ttr-MTTW-BTT ngày 29/6/2015 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn quy trình giám sát bằng đoàn giám sát.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để báo cáo);
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các ban đảng và Văn phòng Trung ương Đảng;
- Kiểm toán nhà nước
- Các tổ chức thành viên MTTQ VN;
- Các vị Ủy viên ĐCT UBTWMTTQ VN;
- Ủy ban MTTQ các tỉnh, thành phố;
- Các ban, đơn vị thuộc cơ quan TWMTTQ VN;
- Lưu: VT, Ban DC-PL.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Trần Thanh Mẫn

